

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-CDKTNTT ngày 19 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

Tên ngành, nghề:	LOGISTICS
Mã ngành, nghề:	6340113
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. - Tốt nghiệp trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc học, thi đạt kiến thức văn hóa theo quy định của Bộ GD&ĐT.
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Logistics trình độ cao đẳng tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ trang bị cho sinh viên kiến thức về cơ sở lý luận nền tảng, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phù hợp với công việc trong lĩnh vực Logistics, có khả năng tự học tập, làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc, cũng như khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và được công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành ngành Logistics, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình đại học.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

Có kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động Logistics, và phân tích tình hình hoạt động Logistics tại các tổ chức:

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng và an ninh, pháp luật, giáo dục thể chất;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, quản trị học, marketing căn bản, marketing quốc tế, luật thương mại;

+ Trình bày được các kiến thức chuyên môn về nhập môn Logistics, quản trị quan hệ khách hàng, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, nghiệp vụ mua hàng, vận tải đa phương thức, tài chính doanh nghiệp, quản trị kênh phân phối, quản trị chất lượng, quản trị chuỗi cung ứng, thanh toán quốc tế, thủ tục hải quan, quản trị thương hiệu, bảo



hiểm hàng hải, thương mại điện tử cơ bản, dịch vụ khách hàng trong Logistics, quản trị rủi ro, phân tích hoạt động kinh doanh.

- + Xác định được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của ngành nghề Logistics;
- + Xác định được quy trình và nội dung làm việc tại một doanh nghiệp Logistics;
- + Xác định được cách thiết lập và duy trì mối quan hệ với đối tác và khách hàng;
- + Cập nhật được các quy định và chính sách về thủ tục kinh doanh xuất nhập khẩu;
- + Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ và tin học để ứng dụng trong hoạt động Logistics;

1.2.2. Kỹ năng:

Hình thành được kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm những kỹ năng liên quan đến việc thu thập thông tin, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, cũng như các kỹ năng tổng hợp, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả trong hoạt động Logistics:

- + Thực hiện được các nghiệp vụ Logistics như: Vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu hàng hóa;
- + Thực hiện được các phương thức vận tải hàng hóa, thủ tục hải quan;
- + Sử dụng được các công cụ marketing nhằm thuyết phục khách hàng thuê các dịch vụ Logistics;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt trình độ A2, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Có kỹ năng rèn luyện thể chất để tăng hiệu suất làm việc, và nâng cao khả năng chịu áp lực trong công việc;
- + Có khả năng sử dụng kỹ năng phần mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế thế giới:

- + Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà Nước, nội quy làm việc tại đơn vị;
- + Giao tiếp hiệu quả thông qua viết văn bản, thuyết trình, làm việc nhóm, làm chủ tình huống;
- + Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận hoàn thành được mục tiêu trong công việc;
- + Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp, và tuân thủ đúng luật thương mại, luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;
- + Có tinh thần hợp tác trong công việc, thiện chí trong tiếp nhận ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;
- + Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
- + Có ý thức bảo vệ an toàn sức khỏe, và môi trường trong hoạt động Logistics;

- + Ý thức trách nhiệm tự giác tham gia bảo vệ môi trường;
- + Thích ứng được với sự thay đổi trong thời đại 4.0;
- + Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực, và trình độ chuyên môn thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc ở những tổ chức và đảm nhận các vị trí công việc như: phòng ban về vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp có hoạt động Logistics gồm: hãng tàu, hãng hàng không, công ty giao nhận, kho hàng, công ty chuyển phát nhanh, công ty thương mại điện tử, kho hàng, trung tâm phân phối hàng, công ty xuất nhập khẩu, đại lý thương mại, nhà bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất...

+ Vị trí việc làm có thể đảm nhận:

Sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí công việc như:

Hành chính logistics, nhân viên xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hoá, xếp dỡ hàng hoá tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho,...

+ Về cơ hội phát triển nghề nghiệp, với kiến thức và kỹ năng được cung cấp trong chương trình cũng như quá trình tự phấn đấu, sinh viên có cơ hội thăng tiến và phát triển tại vị trí công việc cao hơn, học lên ở các trình độ cao hơn, hoặc khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực Logistics.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc liên thông liên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề, hoặc trong nhóm ngành, nghề, hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô-đun: 34 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2190 giờ (97 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: 1755 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 816 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm...: 1.374 giờ

3. Nội dung chương trình:

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH, TT...	Thi, KT
I. CÁC MÔN HỌC CHUNG			20	435	157	255	23
1	110101	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
2	110102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
3	110103	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	110104	Pháp luật	2	30	18	10	2

5	110105	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
6	110106	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
7	510101	Tin học	3	75	15	58	2
II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN			77	1755	659	1025	71
<i>II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>15</i>	<i>270</i>	<i>164</i>	<i>91</i>	<i>15</i>
8	610107	Quản trị học	3	60	30	27	3
9	610103	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
10	610108	Marketing cơ bản	2	45	15	28	2
11	610109	Luật thương mại	2	45	15	27	3
12	610105	Kinh tế vi mô	4	60	56	0	4
13	610110	Marketing quốc tế	2	30	28	0	2
<i>II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>52</i>	<i>1125</i>	<i>465</i>	<i>607</i>	<i>53</i>
14	610401	Nhập môn Logistics	2	45	15	28	2
15	610402	Quản trị quan hệ khách hàng	2	45	15	27	3
16	610403	Tin học ứng dụng	3	60	30	26	4
17	610404	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	60	30	27	3
18	610405	Nghiệp vụ mua hàng	2	45	15	27	3
19	610406	Vận tải đa phương thức	3	60	30	28	2
20	610407	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	2	45	15	28	2
21	610203	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	5
22	610408	Quản trị kênh phân phối	3	45	30	12	3
23	610409	Quản trị chuỗi cung ứng	3	60	30	27	3
24	610410	Thanh Toán quốc tế	3	60	30	27	3
25	610411	Thủ tục hải quan	3	60	30	27	3
26	610412	Quản trị thương hiệu	3	60	30	27	3
27	610413	Bảo hiểm hàng hải	3	60	30	27	3
28	610213	Thương mại điện tử cơ bản	2	45	15	28	2
29	610414	Thực hành doanh nghiệp	3	135	0	135	0

30	610415	Dịch vụ khách hàng trong logistics	3	60	30	27	3
31	610416	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	27	3
32	610420	Quản trị rủi ro (*)	3	60	30	27	3
II.3. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 3 môn, mô-đun)			3	45	30	12	3
33a	610417	Quản trị chất lượng (*)	3	45	30	12	3
33b	610418	Quản trị chiến lược	3	45	30	12	3
33c	610419	Quản trị dự án	3	45	30	12	3
II.4. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP			7	315	0	315	0
34	610421	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
TỔNG CỘNG			97	2190	816	1280	94

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LD-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian hoạt động chính khóa vào những thời điểm phù hợp.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng qui định.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Hoạt động thư viện - Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
2	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng và công nhận danh hiệu **Cử nhân thực hành** theo quy định của Trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Sau khi lựa chọn các môn học, mô-đun tự chọn, khoa có thể sắp xếp lại thứ tự các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo để thuận lợi cho việc quản lý.

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình trung cấp.
